TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/DS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2017
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Lý**
2. Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Oanh –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh –** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2017/DS-ST ngày 20/4/2017 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/QĐXX-ST ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị M**– sinh năm 1957
Địa chỉ: 266/31 đường N, phường L, Nha Trang, Khánh Hòa.
Bà M có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà **Lê Thị N** – sinh năm 1962
Địa chỉ: 117 đường H, phường T, Nha Trang, Khánh Hòa.
Bà N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2017, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị M trình bày:*

Trước đây bà và bà Lê Thị N do cùng buôn bán ở chợ Xóm Mới nên có quen biết nhau. Ngày 15/12/ 2016 bà N có mượn của bà số tiền là 220.000.*000đ (Hai trăm hai mươi ngàn đồng)*, có viết giấy mượn tiền và hẹn qua đầu năm 2017 sẽ trả. Mặc dù từ đầu năm 2017 đến nay bà đã nhiều lần đến đòi nợ nhưng bà N cố tình lảng tránh, không chịu trả nợ cho bà như đã hẹn. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị N phải trả cho bà toàn bộ số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) theo giấy mượn tiền lập ngày 15/12/2016, trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải, bị đơn bà Lê Thị N trình bày:*

Bà và bà Đặng Thị M có thời gian dài cùng buôn bán quần áo trong chợ Xóm Mới nên quen biết nhau. Bà biết bà M có cho vay tiền để kinh doanh nên bà có vay của bà M số tiền 600.000.000đ *(Sáu trăm triệu đồng)*. Bà đã trả được một phần nợ

cho bà M, đến ngày 15/12/2016 bà viết giấy chốt lại số tiền còn nợ của bà M là 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)* và hẹn qua đầu năm 2017 sẽ trả. Nhưng do kinh doanh làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn và do sức khỏe bà không được tốt nên đến nay vẫn chưa trả được hết số tiền cho bà M.

Bà M yêu cầu bà phải trả cho bà M số tiền nợ 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) thì bà đồng ý, nhưng vì hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn nên không thể trả hết nợ cho bà M một lần được. Vì vậy, bà đề nghị bà M cho bà trả nợ dần mỗi tháng 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* cho đến khi hết nợ.

** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M về việc buộc bà Lê Thị N phải trả cho bà M một lần toàn bộ số tiền 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) theo giấy mượn tiền do bà N lập ngày 15/12/2016, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng*:

(1) Bà Đặng Thị M khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Lê Thị N, có nơi cư trú tại 117 Huỳnh Thúc Kháng, Tân Lập, Nha Trang nên Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

(2) Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng lần thứ hai bị đơn (bà Lê Thị N) vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

** Về nội dung:*

(1) Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai và tại phiên hòa giải các bên đều đương sự thừa nhận do quen biết nhau nên bà M có cho bà N mượn tiền, và ngày 15/12/2016 bà N có viết giấy mượn của bà M số tiền 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)*. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tiền giữa bà M và bà N là có thật, việc giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung các thỏa thuận liên quan đến giao dịch vay tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Giấy mượn tiền do bà N tự tay viết giao cho bà M giữ được lập ngày 15/12/2016, có nội dung: bà N mượn của bà M 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)*, qua năm 2017 sẽ thanh toán lại, và không có nội dung thỏa thuận về lãi, nên giao dịch vay mượn giữa bà M và bà N là giao dịch dân sự đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015. Căn cứ vào Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015.

(2) Bà N cho rằng hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn nên không thể trả hết nợ cho bà M một lần được, bà đề nghị trả dần cho bà M, mỗi tháng 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* cho đến khi hết nợ, nhưng không được bà M đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của bà N.

(3) Bà M yêu cầu bà N phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)* theo giấy mượn tiền lập ngày 15/12/2016, không yêu cầu bà N trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần lãi và xác định yêu cầu này của bà M là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015 nên có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà M.

(4) Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của bà Đặng Thị M được chấp nhận nên bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470, 688 của Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc bà Lê Thị N phải trả cho bà Đặng Thị M toàn bộ số tiền theo giấy nhận nợ lập ngày 15/12/2016 là 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*), trả một lần, không trả lãi.

2. Bà Lê Thị N phải nộp 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đặng Thị M 5.500.000 đồng *(Năm triệu năm trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0006493 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Đặng Thị M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định: *Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do*

chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh